

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh Viêm da nỗi cục trên trâu, bò trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2022 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nỗi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nỗi cục trên trâu, bò giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thú y ngày 19/6/2015.
- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.
- Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nỗi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030”.
- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.
- Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, khống chế thành công dịch bệnh Viêm da nỗi cục (VDNC) trên trâu, bò; góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm, môi trường và hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Tiêm phòng vắc xin VDNC cho trên 80% tổng đàn trâu, bò, bê, nghé (gọi chung là trâu, bò) tại thời điểm tiêm phòng.
- b) Chủ động giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát tốt dịch bệnh nhằm giảm số ổ dịch VDNC xuống thấp nhất, hàng năm giảm 20% số xã có dịch và số gia súc mắc bệnh VDNC (nếu có) so với năm liền kề trước đó.

c) Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

d) Kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, ngăn chặn mầm bệnh VDNC xâm nhiễm vào địa bàn tỉnh.

đ) Nghiên cứu các đặc điểm dịch tễ; xây dựng bản đồ dịch tễ về bệnh VDNC để có giải pháp phòng, chống phù hợp và hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) Nguyên tắc chung

Sử dụng vắc xin VDNC để tiêm phòng cho đàn trâu, bò là giải pháp tốt nhất, hiệu quả nhất và chi phí thấp nhất trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

b) Đối tượng tiêm vắc xin

Trâu, bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ (theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin); không có biểu hiện triệu chứng điển hình của bệnh VDNC và các bệnh truyền nhiễm khác.

c) Phạm vi tiêm vắc xin

- Hàng năm, tổ chức tiêm vắc xin VDNC đồng loạt cho trâu, bò trên địa bàn, đảm bảo tỷ lệ tiêm đạt trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.

- Khi có dịch bệnh xảy ra, tổ chức rà soát và tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò (chưa được tiêm vắc xin hoặc đã được tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ) trong phạm vi bán kính tối thiểu 100 km tính từ ổ dịch VDNC hoặc theo địa giới hành chính cấp xã của địa phương có dịch bệnh VDNC và xã liền kề xung quanh địa phương có dịch bệnh VDNC.

d) Thời điểm tiêm vắc xin

- Hàng năm, tổ chức 01 đợt tiêm phòng chính trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC (như ruồi, muỗi, ve, mòng,...) và vào thời điểm 1 - 2 tháng trước khi hết thời gian miễn dịch bảo hộ đối với trâu, bò đã được tiêm vắc xin VDNC.

- Ngoài đợt tiêm chính, các địa phương cần thường xuyên rà soát, tổ chức tiêm vắc xin VDNC bổ sung cho đàn trâu, bò chưa được tiêm phòng, phát sinh, nhập đàn trước và sau đợt tiêm chính.

đ) Sử dụng và bảo quản vắc xin

Sử dụng và bảo quản vắc xin VDNC được phép lưu hành tại Việt Nam theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng vắc xin, theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chủ động phòng bệnh có hiệu quả bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh khử trùng tiêu độc, tiêu diệt véc tơ truyền bệnh

- Chủ cơ sở chăn nuôi trâu, bò áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc bảo đảm không để gia súc mắc bệnh, làm lây lan dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chính quyền cơ sở, các cơ quan chuyên môn tổ chức vệ sinh, tiêu độc định kỳ tại khu vực chợ, điểm buôn bán, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Sử dụng hóa chất được lưu hành tại Việt Nam và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng hóa chất khử trùng tiêu độc và tiêu diệt véc tơ truyền bệnh.

3. Giám sát

a) Giám sát chủ động

- Chủ vật nuôi, cơ quan thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn trâu, bò. Trường hợp phát hiện trâu, bò mắc bệnh VDNC, chết không rõ nguyên nhân hoặc trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò không rõ nguồn gốc, báo cáo cơ quan thú y địa phương, chính quyền cơ sở để xử lý theo quy định; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh VDNC trước khi xử lý gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

- Hàng năm, tỉnh sẽ bố trí kinh phí và chủ động thực hiện lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút VDNC tại địa phương có nguy cơ cao, địa phương đã từng có dịch bệnh VDNC.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện giám sát lưu hành vi rút VDNC trên phạm vi toàn tỉnh; giám sát vi rút VDNC trên trâu, bò và sản phẩm trâu, bò nhập tỉnh.

b) Giám sát bị động, điều tra ổ dịch

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC.

- Chính quyền địa phương chỉ đạo, phối hợp cơ quan chuyên môn thú y tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm VDNC).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc giám sát bị động, điều tra, xử lý ổ dịch VDNC.

c) Giám sát sau tiêm phòng

- Chủ cơ sở chăn nuôi, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp theo dõi lâm sàng trâu, bò sau tiêm phòng, nếu phát hiện trâu, bò có biểu hiện bệnh VDNC thì tổ chức lấy mẫu xét nghiệm phát hiện tác nhân gây bệnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức giám sát sau tiêm phòng tại các vùng trọng điểm; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc

tổ chức giám sát sau tiêm phòng; tổ chức lấy mẫu để đánh giá hiệu quả tiêm phòng vắc xin VDNC của các địa phương.

4. Kiểm dịch động vật, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển ngăn chặn sự xâm nhiễm vi rút VDNC từ bên ngoài vào tỉnh

- Thực hiện kiểm dịch trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò nhập tỉnh theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhằm ngăn chặn mầm bệnh VDNC xâm nhiễm từ ngoài vào trong tỉnh.

- Kiểm soát, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật.

b) Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển trong tỉnh

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương trong việc thực hiện thủ tục đăng ký kiểm dịch trên hệ thống công thông tin điện tử, hệ thống một cửa điện tử.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thiết lập hệ thống nhận diện gia súc trên cơ sở thực hiện việc đánh dấu gia súc theo quy định; xây dựng hệ thống trực tuyến thu thập, quản lý dữ liệu vận chuyển gia súc, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan để thực hiện kiểm dịch tại gốc đối với trâu, bò, sản phẩm trâu, bò xuất tỉnh và cách ly, theo dõi, quản lý trâu, bò nhập tỉnh theo quy định.

- Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, tổ tuần tra kiểm dịch lưu động thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trâu, bò, sản phẩm trâu, bò vận chuyển ra vào địa bàn tỉnh; khử trùng tiêu độc phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; lấy mẫu xét nghiệm trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh; kịp thời phát hiện những sai phạm trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, giết mổ trâu, bò và sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, không rõ nguồn gốc.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh trâu, bò, sản phẩm trâu, bò trên địa bàn cấp huyện.

- Trâu, bò được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh đang có dịch VDNC sau khi được tiêm vắc xin VDNC tối thiểu 21 ngày, có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh VDNC và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch theo quy định.

c) Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

- Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Trong trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh VDNC tại cơ sở giết mổ, thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò tại các chợ, đặc biệt là khu vực bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò.

- Các địa phương rà soát, có kế hoạch xây dựng, quản lý các cơ sở giết mổ gia súc tập trung; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không phép; định kỳ thực hiện giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ.

5. Ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch, quản lý, chăm sóc gia súc bệnh

a) Chủ gia súc

- Cách ly ngay gia súc mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh VDNC.

- Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vứt xác động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, xử lý, chăm sóc gia súc mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, nhân viên thú y cấp xã và chính quyền địa phương.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

b) Cơ quan thú y

- Tiến hành xác minh và lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh.

- Phối hợp chính quyền các cấp lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch, vùng không chế nhằm ngăn chặn, không để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mầm cảm ra, vào vùng dịch, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y và có hướng dẫn, giám sát của cơ quan thú y có thẩm quyền; có giải pháp quản lý, kiểm soát việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nội tỉnh để hạn chế lây lan dịch bệnh.

- Đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn vận chuyển trâu, bò tránh đi qua vùng dịch.

- Tổ chức phun khử trùng phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài.

- Hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất đặc hiệu để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng,...).

- Hướng dẫn xử lý, chăm sóc, quản lý gia súc trong vùng dịch.

- Tham mưu việc công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

6. Tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm

Tổ chức hội thảo, đào tạo tập huấn nâng cao kỹ thuật chẩn đoán, xét nghiệm dịch bệnh nguy hiểm cho cán bộ kỹ thuật của phòng xét nghiệm.

7. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi trâu, bò an toàn dịch bệnh; khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo các cơ chế, chính sách hiện hành.

- Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã chăn nuôi có tiềm năng xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi trâu, bò đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

- Quản lý, duy trì vùng, cơ sở chăn nuôi, chế biến an toàn dịch bệnh là trách nhiệm của địa phương và cơ quan chuyên môn thú y.

8. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC, cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và biện pháp xử lý, phòng, chống dịch bệnh.

- Vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò.

- Nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi do các hoạt động trái phép trong buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò.

- Phổ biến chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh VDNC; xử lý các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về phòng, chống bệnh VDNC.

- Các nội dung của Kế hoạch phòng, chống bệnh VDNC trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

- Truyền thông qua các chương trình truyền hình, Đài Phát thanh địa phương, báo giấy, báo mạng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan; nhắn tin trên mạng viễn thông; truyền thông trên các nền tảng công nghệ.

- Thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; thông tin trên các bản tin, tài liệu không kinh doanh, các tài liệu tuyên truyền đặt tại tủ sách pháp luật của xã, phường, thị trấn, điểm bưu điện - văn hóa xã.

- Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

- Xây dựng, in ấn phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, áp phích, sách mỏng, sách sổ tay,...) về phòng, chống bệnh VDNC.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói chuyện, giao lưu trực tuyến, tổ chức sự kiện về phòng, chống bệnh VDNC; tập huấn về kỹ năng truyền thông nguy cơ trong phòng, chống bệnh VDNC.

c) Thời điểm và tần suất tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

9. Chính sách hỗ trợ

Triển khai các chính sách hỗ trợ chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc phải tiêu hủy do mắc bệnh VDNC, gia súc chết do tiêm vắc xin VDNC; chính sách hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định hiện hành.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách tỉnh, cấp huyện

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Mục III Quyết định số 1814/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành.

2. Kinh phí do người dân, doanh nghiệp chăn nuôi tự bảo đảm

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trâu, bò có trách nhiệm chi trả kinh phí tiêm phòng vắc xin phòng bệnh VDNC; lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển trâu, bò, sản phẩm trâu, bò ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, chuồng trại; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, vận chuyển mẫu, gửi mẫu, xét nghiệm mẫu, tổ chức tiêu hủy và các chi phí phục vụ công tác vệ sinh, khử trùng, tiêu độc phương tiện, hố chôn động vật.

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác

Kinh phí do các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, xã hội hóa và từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh VDNC theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hàng năm, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch, thông qua Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ động tổ chức giám sát lưu hành vi rút VDNC để cảnh báo dịch bệnh; tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân dịch bệnh xảy ra; xây dựng bản đồ dịch tỦ về bệnh VDNC.

- Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác tiêm phòng vắc xin, công tác giám sát theo quy định; tổ chức giám sát sau tiêm phòng, xét nghiệm mẫu để xác định tỷ lệ gia súc có bảo hộ đối với bệnh VDNC; hàng năm thông báo lưu hành vi rút VDNC, khuyến cáo sử dụng vắc xin VDNC theo hướng dẫn của Cục Thú y.

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các địa phương thực hiện xây dựng các chuỗi, vùng sản xuất các sản phẩm trâu, bò (đặc biệt là sản phẩm sữa) an toàn dịch bệnh; hướng dẫn thực hiện việc duy trì an toàn dịch bệnh VDNC đối với các cơ sở đã được chứng nhận.

- Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thú y, đặc biệt trong phòng, chống dịch bệnh động vật và dịch bệnh VDNC.

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong phòng, chống dịch bệnh VDNC.

- Hàng năm, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, tình hình khống chế và thanh toán bệnh dịch VDNC, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hàng năm, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, trong đó có bệnh VDNC, đảm bảo thống nhất, hiệu quả, phù hợp điều kiện và khả năng cân đối ngân sách.

- Căn cứ tình hình dịch bệnh để quyết định việc điều chỉnh, bổ sung và hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật trong phòng, chống dịch bệnh VDNC nhằm hạn chế lây lan dịch bệnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra và thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Tài chính phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương và theo phân cấp ngân sách nhà nước; phối hợp hướng dẫn các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành và địa phương liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh VDNC.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở thực hiện công tác truyền thông nguy cơ dịch bệnh VDNC, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân chủ động áp dụng.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh VDNC cấp huyện; trong đó, có phân công trách nhiệm cụ thể từng cơ quan, đơn vị và người chăn nuôi để có cơ sở thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống bệnh VDNC; chủ động bố trí ngân sách và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, bảo đảm công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC.

- Hàng năm tổ chức tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò trên phạm vi địa bàn quản lý bảo đảm đạt tỷ lệ tiêm phòng trên 80% tổng đàn; chỉ đạo rà soát, tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn trâu, bò phát sinh, nhập đàn trước và sau đợt tiêm phòng chính.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống thú y đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh tại địa phương.

- Chỉ đạo các ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện, phối hợp thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức việc khai báo và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất sản phẩm trâu, bò an toàn dịch bệnh để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; tổ chức quản lý chặt chẽ việc buôn bán trâu, bò, đặc biệt cần bảo đảm trâu, bò phải được tiêm vắc xin VDNC còn miễn dịch bảo hộ trước khi ra, vào các cơ sở tập kết, trung chuyển,...

- Rà soát các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn, đặc biệt là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; không cho giết mổ nếu cơ sở không được chính quyền cấp phép hoạt động hoặc không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; tăng cường việc kiểm soát giết mổ; xây dựng và triển khai mạng lưới cơ sở giết mổ tập trung; ưu tiên quỹ đất, có cơ chế đặc thù cho chủ đầu tư trong việc bố trí mặt bằng, vốn đầu tư để xây dựng cơ sở giết mổ động vật với hệ thống cấp đông, bảo quản lạnh, đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch phù hợp, bảo đảm không để lây lan dịch bệnh.

- Quản lý, bố trí địa điểm cho việc chăn nuôi trâu, bò phù hợp điều kiện thực tế của địa phương và theo nguyên tắc chăn nuôi trâu, bò an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cân bằng cung cầu và an sinh xã hội.

- Căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương, có giải pháp, chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi trâu, bò xây dựng chuồng trại đảm bảo theo yêu cầu chăn nuôi trâu, bò an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh VDNC phù hợp với điều kiện

thực tế của địa phương; đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ sở chăn nuôi, chuỗi sản xuất, vùng chăn nuôi trâu, bò đảm bảo vệ sinh phòng dịch, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh phù hợp với điều kiện và quy mô chăn nuôi.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trâu, bò

- Thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, đơn vị để tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo, đề nghị của cơ quan trung ương và địa phương được giao chủ trì, tổ chức thực hiện.

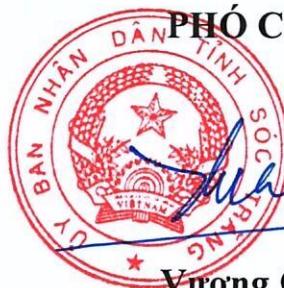
- Phối hợp cơ quan chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện các hành vi vi phạm, giấu dịch, tình trạng vứt xác trâu, bò bệnh chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy trâu, bò bệnh, không tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- Đài PT-TH ST, Báo Sóc Trăng;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam